

Bản án số: **74/2020/HS - ST.**

Ngày: 21 - 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương.***

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Văn Giang.***

*-Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ.***

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hoài Sơn** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

*Họ và tên: **Ma Văn L** (tên gọi khác: Không);* sinh ngày 17/5/1991; tại: huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: số nhà xx, phố Ng, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn Th, sinh năm 1961 (đã chết năm 2006); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/02/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

*Người làm chứng: Anh **Lường Văn Th**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn B, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên và anh **Lò Văn D**, sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn B, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên. Đều vắng mặt tại phiên Tòa.*

*Người chứng kiến: Anh **Phùng Viên Th1**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn L nghiện ma túy Heroine và biết có một số công nhân tại nơi L thuê trọ cùng số nhà xx, đường Ng, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cũng

sử dụng ma túy nên L nảy sinh ý định mua ma túy tại thành phố Th rồi mang ra thành phố M bán cho những người công nhân để kiếm lời. Ngày 30/01/2020, L gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) tại bến xe khách Th và mua của người thanh niên 11 gói giấy nhỏ chứa ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng và mang ra thành phố M để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, L đã bán một phần ma túy Heroine trong gói đã sử dụng cho anh Lương Văn Th ở cùng phòng trọ với L giá 100.000 đồng, phần còn lại trong gói L đã sử dụng hết. Tiếp đó, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, L đã bán một nửa gói ma túy Heroine cho anh Lò Văn D ở cùng phòng trọ với L giá 200.000 đồng. Nửa gói ma túy còn lại, L cất giấu cùng 09 gói ma túy còn nguyên vào trong tất chân bên phải của L mục đích ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi L đang ở trong phòng trọ cùng một số công nhân thì bị lực lượng Công an phường K kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong tất chân đang đeo bên phải của L 01 túi nilon màu trắng bên trong có 10 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Linh 01 xi lanh bằng nhựa, đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Ma Văn L.

Tại phiên toà bị cáo khai do nghiện ma túy nên đã mua ma túy từ thành phố Th mang ra thành phố M vừa sử dụng cho bản thân vừa bán lại kiếm lời. Cụ thể trong hai ngày 01 và 02/02/2020 bị cáo đã bán cho Lương Văn Th một phần ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Lò Văn D một nửa gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Nửa gói ma túy còn lại, bị cáo cất giấu cùng 09 gói ma túy còn nguyên mục đích để ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng thu giữ vật chứng.

Người làm chứng anh Lương Văn Th và anh Lò Văn D đều có lời khai thể hiện: Hai anh là công nhân bốc vác hàng hóa tại khu vực Biên giới thành phố M - Trung Quốc và thuê nhà trọ tại số nhà xx, đường Ng, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cùng với Ma Văn L. Các anh và Linh đều là người nghiện ma túy Heroine, L thường mua ma túy Heroine rồi về bán lại cho các anh để sử dụng. Ngày 01/02/2020 anh Th mua của L một ít ma túy Heroine với giá 100.000đ để sử dụng cho bản thân. Ngày 02/02/2020 L tiếp tục bán cho anh D một 01 nửa gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi anh Th, anh D và L cùng một số công nhân khác đang ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và thu giữ tại tất chân bên phải của L đang mang có 01 túi nilon bên trong có 10 gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Tại đây L đã khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy Heroine L cất giấu để bán kiếm lời.

Người chứng kiến: Anh Phùng Viên Th1 có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm anh được chứng kiến việc kiểm tra hành chính tại số nhà xx, đường Ng, khu x, phường K, thành phố M và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Ma Văn L về việc

cất giấu ma túy để bán kiếm lời. Việc lập biên bản bắt giữ đối với L được thực hiện đúng và đảm bảo các quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 123/BKL - PTM ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 đến M10 ghi thu giữ của Ma Văn L gửi giám định là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng ma túy là 2,176g (hai phẩy một bảy sáu) gam.

Bản cáo trạng số 65/CT - VKS-MC ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Ma Văn L** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ma Văn L. Xử phạt bị cáo Ma Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, 02/02/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 1.62 (một phẩy sáu hai) gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh bằng nhựa. Truy thu của bị cáo số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân số 091716887 mang tên Ma Văn L.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên Tòa.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội : Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; người chứng kiến; kết luận giám định; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, thể hiện: Trong hai ngày 01 và 02/02/2020 bị cáo Ma Văn L đã bán cho Lương Văn Th một phần ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Lò Văn D một nửa gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại bị cáo L cất giấu trong tất chân bên phải mục đích có

ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Ma Văn L đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thỏa mãn tính tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, biết rõ hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nghiện ma túy và mục đích lợi nhuận bị cáo sẵn sàng mua ma túy để bán kiếm lời bất chấp các quy định của pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và không có công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

-1.62 (một phẩy sáu hai) gam Heroine hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 123/DGGMT ngày 06/02/2020 chứa trong 01 phong bì số 123/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 xi lanh bằng nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định; 01 chứng minh thư nhân dân số 091716887 mang tên Ma Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo có được từ việc bán ma túy đã chi tiêu hết là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền trên.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt,

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số tuy nhiên không sinh sống ở vùng khó khăn, do đó bị cáo vẫn phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại thành phố Th, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, nên không đề cập. Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Lương Văn Th và Lò Văn D, Công an thành phố M đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Ma Văn L** (tên gọi khác: không)

Phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: **Ma Văn L** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 02/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **1.62g** (một phẩy sáu hai) gam Heroine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì số 123/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định và 01 xi lanh bằng nhựa.

- Truy thu của Ma Văn L số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại Ma Văn L 01 chứng minh thư nhân dân số 091716887 mang tên Ma Văn L.

(Các vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 71 ngày 13/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 83/2020/THA, ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo Ma Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo Ma Văn L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an Tp M;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thanh Hoàn - Nguyễn Văn Giang

Vũ Thị Thanh Phương